UBND XÃ HẢI HẬU
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:135/KH-THYĐ

Hải Hậu, ngày 29 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. Những căn cứ xây dựng kế hoạch của nhà trường

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH, ngày 06/7/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số ở cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-GDTH ngày 13/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 của trường Tiểu học Yên Định;

Căn cứ đề xuất kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các Tổ chuyên môn;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, kết quả đạt được về các môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Yên Định xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025- 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

Xã Hải Hậu được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba đơn vị hành chính: xã Hải Trung, xã Hải Long và thị trấn Yên Định với tổng diện tích 23,87 km^2 quy mô dân số trên 45227 người. Sau khi sáp nhập, xã Hải Hậu thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025 thì Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao ở địa phương ngày càng phát triển, có tác động thúc đẩy nhà trường phát triển mạnh mẽ.

Trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền xã Hải Hậu thường xuyên quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, tập trung nâng cấp sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh cùng chung tay với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

Phụ huynh quan tâm đến việc học của con em, luôn ủng hộ và đồng thuận cao với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

1.2Khó khăn

Diện tích đất còn thiếu so với quy định (Diện tích đất là 7926 m^2, trong đó diện tích dùng chung là 1950 m^2, thị trấn có kế hoạch mở rộng thêm 2500 m^2, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Khuôn viên nhà trường còn chật hẹp nên hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Còn thiếu 9 phòng chức năng: Phòng Truyền thống, Phòng Khoa học - công nghệ, Phòng Đa chức năng, 2 phòng nghỉ giáo viên, Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể, Phòng mĩ thuật, phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật, Phòng thiết bị giáo dục.

Nhận thức của nhiều CMHS về việc học môn Tiếng Anh còn hạn chế, nên nhà trường gặp khó khăn trong việc đưa dạy học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài vào nhà trường.

Số giáo viên chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn theo Luật giáo dục 2019 còn 6/29 (Trong đó có 5 đ/c trong diện cần nâng chuẩn trình độ đào tạo, hiện có 02 đ/c đang tham gia học)

Một số gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc đầu tư đồ dùng học tập, sách vở… cho con em còn hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của nhà trường

2.1.1. Khái quát về tình hình học sinh của nhà trường

Học sinh của nhà trường có phong trào học tập, rèn luyện tốt; nhiều học sinh có tố chất, các em rất hứng thú, say mê với những hoạt động phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân và các hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, công nghệ.

Là trường có chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở tốp đầu của huyện Hải Hậu cũ. Nhiều năm liền, nhà trường có học sinh tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi, hội thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia như: Thi giải toán bằng Tiếng Anh, Thi Trạng Nguyên Tiếng Việt, thi IOE, hùng biện Tiếng Anh,... Cuối mỗi năm học, nhà trường đạt từ 99,8 % -100% số học sinh có phẩm chất, năng lực đạt Tốt và Đạt; tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt chương trình môn học cao, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn, chất lượng học sinh năng khiếu.

Nhà trường còn là điểm sáng về đổi mới, sáng tạo, tích cực nghiên cứu áp dụng nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng

phát triển năng lực và phẩm chất học sinh nên luôn nhận được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

Năm học 2025-2026, nhà trường có tổng số 742 học sinh, gồm 20 lớp, tỉ lệ bình quân: 37,1 HS/lớp. Cụ thể học sinh các khối lớp như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh		HSKT	HS học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp
		Tổng số	Nữ			
Khối 1	4	155	67	0	155	38,75
Khối 2	4	154	72	0	154	38,5
Khối 3	4	138	69	0	138	34,5
Khối 4	4	142	67	1	142	35,5
Khối 5	4	153	70	2	153	38,25
Cộng	**20**	**742**	**345**	**3**	**742**	**37,1**

2.1.2. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

* Kết quả đánh giá PC, NL học sinh năm học 2024-2025

Kết quả cuối năm: 100% số HS được đánh giá Đạt và Tốt về các năng lực, phẩm chất.

* Chất lượng các môn học, HĐGD.

Kết quả cuối năm: 751/756 HS được đánh giá Hoàn thành và Hoàn thành tốt nội dung các môn học, hoạt động giáo dục. 99,3% số HS hoàn thành chương trình lớp học và 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

* Kết quả các hoạt động khác.

- Kết quả khảo sát chất lượng Sở Giáo dục tổ chức điểm trung bình của khối 5 là 9,18 điểm (cao so với các trường trong tỉnh)

- Kết quả Thi Hùng biện Tiếng Anh: Xếp thứ 4/34

- Kết quả cuộc thi Trạng Nguyên Tiếng Việt: Xếp thứ 1/34

- Thể dục thể thao:

Cấp huyện: 1 giải Ba; 4 giải KK

Cấp tỉnh: 01 giải Nhất môn bóng bàn nam

Xếp chung: Thứ 10/34

- Viết sáng kiến kinh nghiệm: Có 5 SKKN dự thi cấp tỉnh được công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành.

- Thi IOE: Cấp huyện: 37 giải Nhất, 67 giải Nhì, 70 giải ba, 44 giải KK

Cấp tỉnh: 01 giải Nhì, 02 giải ba, 02 giải KK

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: Có 01 đồng chí tham gia đạt giải Nhất.

- Thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi: Có 01 đồng chí tham gia đạt giải Ba cấp huyện.

- Xếp chung các mặt thi đua: Trường xếp thứ 2/34 và được UBND Tỉnh tặng Tập thể lao động xuất sắc

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Thuận lợi: Nhà trường có tổng số 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ cán bộ quản lí năng động, sáng tạo, có năng lực quản lý. Giáo viên, nhân viên phần đông là người địa phương đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Đó là điều kiện thuận lợi lớn nhất của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục. Cụ thể:

STT	CB-GV-NV	Tổng số	Nữ	ĐV	Trình độ			Ghi chú
					ĐH	CĐ	TC	
1	**CBQL**	**2**	**1**	**2**	**2**			
	- Hiệu trưởng	1		1	1			
	- P.hiệu trưởng	1	1	1	1			
2	**GIÁO VIÊN**	**29**	**26**	**20**	**23**	**5**	**1**	
	- GV văn hóa	20	20	16	16	4		1HĐ
	- GV âm nhạc	1	1		1			
	- GV M. thuật	2	1	1	1		1	
	- GV GDTC	2		1	2			
	- GV T. Anh	3	3	1	3			
	- GV tin học	1	1	1		1		
3	**NHÂN VIÊN**	**3**	**2**	**2**	**2**		**1**	
	- NV kế toán	1	1	1	1			
	- NV Y tế	1					1	
	- NV V. phòng	1	1	1	1			
Tổng		**34**	**29**	**24**	**27**	**5**	**2**	

Khó khăn: Tỉ lệ giáo viên văn hóa là 19/20 = 95% còn thiếu 01 GV, nhưng lại thừa 01 GV dạy Mỹ thuật, một số giáo viên cao tuổi nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa có giáo viên nào đạt trình độ Thạc sĩ.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Là trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCL giáo dục cấp độ III, đạt Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, thư viện trường học tiên tiến nên các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng được những yêu cầu mới của công tác giáo dục.

- Trường có đủ phòng học đảm bảo mỗi lớp 1 phòng, 100% bàn ghế các lớp học là bàn 2 chỗ ngồi. Các phòng học được trang trí các góc đảm bảo cho việc tổ chức dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; 20/20 phòng học có hệ thống ti vi, máy chiếu kết nối Internet thuận tiện cho việc khai thác thông tin và tổ chức các hoạt động dạy- học đạt hiệu quả.

- Các phòng chức năng có đầy đủ các trang bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, các khu sinh hoạt chung: Nhà xe, công trình phụ, hệ thống nước sạch, điện, khu vệ sinh. Môi trường cảnh quan trường học, khang trang, sạch sẽ có hệ thống cây bóng mát, cây cảnh, sân chơi, bãi tập, vườn thực nghiệm sắp xếp khoa học, hợp lý đủ diện tích cho học sinh học tập và vui chơi.

- Khu bếp, trang thiết bị phục vụ học sinh ăn bán trú tại trường đảm bảo theo quy định, phục vụ tốt cho học sinh sinh hoạt bán trú tại trường.

Khó khăn: Nguồn kinh phí dành cho nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế, một số phòng chức năng còn lồng ghép.

Cụ thể:

Nội dung	Hiện có	Kế hoạch bổ sung
Xây dựng chuẩn	Kiểm tra công nhận trường đạt chuẩn QG mức độ 2; Chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; Thư viện tiên tiến; Kiểm định chất lượng mức độ 3 vào tháng 11/2020	
Diện tích	7926 m^2. Bình quân 10,47 m^2/HS	2500 m^2
Khối phòng hành chính quản trị	Phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ Khu VS GV, CB, NV, khu để xe GV, CB, NV	Phòng của các tổ chức Đảng, đoàn thể
Khối phòng học tập	23 phòng (20 phòng học/20 lớp. Tin học: 01; Tiếng Anh: 01; Âm nhạc: 01)	Phòng đa chức năng, Phòng khoa học - Công nghệ, Phòng Mĩ thuật
Phòng hỗ trợ học tập	02 phòng (Thư viện, phòng Đội)	Phòng truyền thống, phòng hỗ trợ HS khuyết tật và tư vấn học đường, thiết bị.
Khối phụ trợ	Phòng Y tế, nhà kho, nhà đa năng,	02 Phòng GV

	khu để xe HS, khu VS học sinh	
Thiết bị đồ dùng	Hiện có: 21 ti vi và 07 máy chiếu; phòng Tin học: 27 máy tính.	Bổ sung thiết bị dạy học cho các khối lớp, máy tính phòng tin học.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1.Mục tiêu chung

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2025-2026 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

- Chú trọng tham mưu quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực, chất lượng các môn học và HĐGD của học sinh cuối năm học 2025-2026 theo Thông tư 27 của Bộ GD & ĐT

2.1.1. Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực cuối năm học.

Nội dung		Mức đạt	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		TRƯỜNG	
			155 HS		154 HS		138 HS		142 HS		153 HS		742 HS	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Phẩm chất	Yêu nước	T	153	98.7	146	94,8	138	100	142	100	153	100	732	98.7
		Đ	2	1.3	8	5,2	0	0	0	0	0	0	10	1.3
		C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Nhân ái	T	138	89.0	146	94,8	138	100	142	100	153	100	717	96.6

			Đ	17	11.0	8	5,2	0	0	0	0	0	0	25	3.4
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Chăm chỉ		T	139	89.7	138	89,6	126	91,3	108	76,0	133	86.9	644	86.8
			Đ	16	10.3	16	10,4	12	0	34	24	20	13.1	98	13.2
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Trung thực		T	134	86.5	146	94,8	128	92,7	122	85,9	153	100	683	92.0
			Đ	21	13.5	8	5,2	10	7,3	20	14,1	0	0	59	8.0
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Trách nhiệm		T	132	85.2	138	89,6	126	91,3	120	84,6	133	86.9	649	87.5
			Đ	23	14.8	16	10,4	12	0	22	15,4	20	13.1	93	12.5
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
Năng lực	Năng lực chung	Tự chủ và tự học	T	131	84.5	138	89,6	122	88,4	107	75,3	133	86.9	631	85.0
			Đ	24	15.5	16	10,4	16	11,6	35	24,7	20	13.1	111	15.0
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Giao tiếp và hợp tác	T	143	92.3	138	89,6	126	91,3	124	87,3	133	86.9	664	89.5
			Đ	12	7.7	16	10,4	12	0	18	12,7	20	13.1	78	10.5
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	T	128	82.6	138	89,6	128	92,7	115	80,9	133	86.9	642	86.5
			Đ	27	17.4	16	10,4	10	7,3	27	19,1	20	13.1	100	13.5
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	T	133	85.8	134	87,0	128	92,7	130	91,5	142	92,8	667	89.9
			Đ	22	14.2	20	13,0	10	7,3	12	8,5	11	7.2	75	10.1
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Tính toán	T	136	87.7	134	87,0	122	88,4	106	74,6	133	86.9	631	85.0
			Đ	19	12.3	20	13,0	16	11,6	36	25,4	20	13.1	111	15.0
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Khoa học	T	142	91.6	134	87,0	122	88,4	120	84,5	133	86.9	651	87.7
			Đ	13	8.4	20	13,0	16	11,6	22	15,5	20	13.1	91	12.3
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Thẩm mĩ	T	142	91.6	138	89,6	126	91,3	125	88,0	133	86.9	664	89.5
			Đ	13	8.4	16	10,4	12	0	17	120	20	13.1	78	10.5
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Thể chất	T	143	92.3	138	89,6	128	92,7	120	84,5	142	92,8	671	90.4
			Đ	12	7.7	16	10,4	10	7,3	22	15,5	11	7.2	71	9.6
			C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

		Tin học	T					122	88,4	122	85.9	134	86.9	378	87.3
			Đ					16	11,6	20	14.1	19	13.1	55	12.7
			C					0	0	0	0	0	0	0	0.0
		Công nghệ	T					122	88,4	117	82,3	142	92,8	381	88.0
			Đ					16	11,6	25	17,7	11	7.2	52	12.0
			C					0	0	0	0	0	0	0	0.0

2.1.2. Chỉ tiêu chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục cuối năm học.

Môn học, HĐGD	Mức đạt	KHỐI 1		KHỐI 2		KHỐI 3		KHỐI 4		KHỐI 5		Toàn trường	
		155 HS		154 HS		138 HS		142 HS		153 HS		742 HS	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	T	139	89.7	126	81,8	114	82,6	112	78,8	128	83.7	619	83.4
	H	16	10.3	28	18,2	24	17,4	30	21,2	25	16,3	123	16.7
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toán	T	131	84.5	122	79,2	112	81,2	104	73,2	128	83.7	597	84.5
	H	24	15.5	32	20,8	26	18,8	38	26,8	25	16,3	145	19.5
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạo đức	T	144	92.9	130	84,4	126	91,3	128	90,1	153	100	681	91.8
	H	11	7.1	24	15,6	12	0	14	9,9	0	0	61	8.2
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TNXH	T	143	92.3	130	84,4	126	91,3					399	89.3
	H	12	7.7	24	15,6	12	0					48	10.7
	C	0	0.0	0	0	0	0					0	0
Khoa học	T							120	84,5	128	83.7	248	84.1
	H							22	15,5	25	16,3	47	15.9
	C							0	0	0	0	0	0
LS & ĐL	T							120	84,5	128	83.7	248	84.1
	H							22	15,5	25	16,3	47	15.9
	C							0	0	0	0	0	0
Âm nhạc	T	144	92.9	138	89,6	128	92,7	130	91,5	149	97.4	689	92.9
	H	11	7.1	16	10,4	10	7,3	12	8,5	4	2.6	53	7.1
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	T	141	91.0	130	84,4	126	91,3	127	89,4	149	97.4	673	90.7

Mỹ thuật	H	14	9.0	24	15,6	12	0	15	10,6	4	2.6	69	9.3
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HĐTN	T	138	89.0	130	84,4	128	92,7	125	88,0	152	98.3	673	90.7
	H	17	11.0	24	15,6	10	7,3	17	12.0	1	0.7	69	9.3
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0.0	0	0	0	0
GDTC	T	139	89.7	138	89,6	128	92,7	127	89,4	149	97.4	681	91.8
	H	16	10.3	16	10,4	10	7,3	15	10,6	4	2.6	61	8.2
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
T. Anh	T	155	100.0	122	79,2	122	88,4	104	73,2	133	86,9	636	85.7
	H	0	66.5	32	20,8	16	11,6	38	26,8	20	13,3	106	14.3
	C	0	0.0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Công nghệ	T					126	91,3	122	85,9	134	87,6	382	88.2
	H					12	0	20	14,1	19	12,4	51	11.8
	C					0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	T					122	84,8	119	83,8	133	86,9	374	85,3
	H					16	15,2	23	16,2	20	13,3	59	14,7
	C					0	0	0	0	0	0	0	0
HS HTCT lớp học		155	100.0	154	100.0	138	100	142	100	153	100	742	100
HS xuất sắc		104	66.7	102	66,2	89	64,5	47	33,1	342	65.8	684	92.2

Kết quả cuối năm học: 742/742 =100% học sinh hoàn thành chương trình các môn học và đạt yêu cầu về phát triển năng lực và phẩm chất theo quy định tại Thông tư 27; 153/153=100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

2.2 Chỉ tiêu về khen thưởng và các hoạt động mũi nhọn

Có học sinh và giáo viên dự thi tất cả các cuộc thi do cấp trên tổ chức và phát động. Phấn đấu có nhiều học sinh đạt giải cấp xã, cấp tỉnh. Cụ thể:

- Khảo sát chất lượng các khối do Sở GDĐT tổ chức:

Khối 1: Xếp thứ 1 Khối 3: Xếp thứ 2

Khối 2: Xếp thứ 2 Khối 4: Xếp thứ 2

Khối 5: Xếp thứ 1

Xếp chung: 1- 2 trong xã

- Khảo sát chất lượng Tiếng Anh (1 khối): Xếp 1-2

- Thi HBTA: Mỗi đ/c giáo viên dạy tiếng Anh có từ 2 đến 5 học sinh tham gia hùng biện tiếng Anh đạt giải từ Ba trở lên; Có 1-2 HS tham gia cấp tỉnh và đạt giải KK trở lên trong đó có 1 giải Nhì. Xếp chung từ 1-2.

- Trạng Nguyên Tiếng việt: 100% các lớp có học sinh tham gia. Xếp chung từ 1-2.

- Phong trào viết chữ đúng và đẹp: 100% các lớp triển khai và tổ chức tuyên dương cấp trường, có HS dự thi cấp tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các bài dự thi: Chiếc ô tô mơ ước, Ý tưởng trẻ thơ, An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình.

- Phong trào thể dục thể thao: Thi TDTT cấp xã xếp từ thứ 1-3. Nhà trường thành lập câu lạc bộ TDTT, Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào dịp 22/12. Phấn đấu có tham gia và đạt giải cấp tỉnh.

- Tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng thiết bị dạy học số:

+ Tổ 1: 02 bài Tổ 2+3: 03 bài Tổ 4+5: 03 bài

+ Giáo viên môn Mỹ thuật: 01 bài

+ Giáo viên môn Tiếng Anh: 02 bài

Tham gia viết Sáng kiến kinh nghiệm: Mỗi khối có 01 sáng kiến

Đ/c Phan Thúy Hằng, Vũ Thị Ngoan, Vũ Thị Thu Huyền mỗi người tham gia ít nhất 1 tiết dạy học kết nối.

-Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026: 100% GV tham gia và đạt kết quả tốt.

2.3. Chỉ tiêu về các hoạt động giáo dục

- Kĩ năng sống: Thực hiện dạy kĩ năng sống cho tất cả các đối tượng HS thông qua các môn học/HĐGD. Đảm bảo 100% số HS học sinh được làm quen với những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, được thực hành, vận dụng kiến thức kỹ năng vào thực tiễn, thúc đẩy tăng cường vai trò của học sinh đối với cộng đồng. Góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất, năng lực cần thiết của con người Việt Nam mới đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và hội nhập. 100% số HS được trang bị những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp, tập luyện các kỹ năng cơ bản, cần thiết của học sinh Tiểu học như: kỹ năng tham gia các hoạt động tập thể một cách chủ động và có trách nhiệm, kỹ năng giải quyết các tình huống nảy sinh trong hoạt động tập thể, trong cuộc sống, phát triển các kỹ năng sống: Kĩ năng giao tiếp, kĩ năng phối hợp nhóm, kĩ năng hợp tác, sáng tạo,…Giúp học sinh làm chủ bản thân, thích ứng và biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hằng ngày; Rèn cách sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng; Có hướng suy nghĩ tích cực và tự tin, tự quyết định và lựa chọn những hành vi đúng đắn.Tạo cơ hội thuận lợi để học sinh thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Hoạt động trải nghiệm: Đảm bảo đủ 105 tiết hoạt động trải nghiệm cho tất cả các khối lớp. Trong đó dành 35 tiết sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết sinh hoạt lớp, 10 - 15 tiết dành cho giáo dục địa phương, còn lại tổ chức sinh hoạt theo chủ điểm quy mô khối lớp, quy mô trường và tổ chức hoạt động tham quan, dã ngoại. Ngoài ra GV còn hướng dẫn HS được trải nghiệm trong các tiết học.

- Hoạt động ngoài giờ chính khóa: Tăng cường thời lượng, đa dạng các hình thức và nội dung hoạt động trải nghiệm ngoài giờ chính khóa theo hướng phát triển năng lực cá nhân phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học như hoạt động câu lạc bộ, đọc sách, lao động công ích, tự học,.. Phấn đấu 742/742 =100% học sinh được tham gia hoạt động ngoài giờ chính khóa tại nhà trường.

- Hoạt động giáo dục STEM: Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học; thống nhất xây dựng nội dung, phương pháp, chủ đề, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM; bồi dưỡng, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục STEM cho GV trong nhà trường để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết vấn đề của thực tiễn cuộc sống nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDPT-2018. Đảm bảo 20/20 tỉ lệ 100% số lớp thực hiện tích hợp giáo dục STEM trong quá trình giảng dạy với tất cả các chủ đề STEM của các khối lớp.

- Giáo dục địa phương, giáo dục quyền con người, giáo dục an ninh quốc phòng: 100% giáo viên thực hiện tích hợp giáo dục địa phương, giáo dục quyền con người, giáo dục an ninh quốc phòng trong quá trình giảng dạy các môn học/HĐGD.

2.4. Chỉ tiêu về việc triển khai thực hiện giáo dục kĩ năng công dân số

100% giáo viên xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

IV.Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học.

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1 Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2)

2,2 Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT- 2018 đối với tất cả các khối lớp. Đối với lớp 1, 2 học tiếng Anh 2 tiết/ tuần (Môn tự chọn)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Số tuần thực học 35 tuần (HKI có 18 tuần, HKII có 17 tuần)

Ngày tựu trường: 29/8/2025. Riêng đối với lớp 1, tựu trường ngày 22/8/2025.

Tổ chức khai giảng vào ngày 05 tháng 9 năm 2025.

Ngày bắt đầu HKI là 05/9/2025, kết thúc HKI ngày 17/01/2026 (Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Ngày bắt đầu HKII là 19/01/2026, kết thúc HKII trước ngày 25/5/2026 (Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác)

Kết thúc năm học trước 31/5/2026. Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 31/5/2026.

Quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn):

- Sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/1 lần (sinh hoạt vào tuần chẵn)

- Các GV dạy môn chuyên SHCM theo cụm xã

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lí do bất khả kháng… nhà trường có kế hoạch học bù)

(Phụ lục kèm theo - Khung thời gian năm học)

Tại trường Tiểu học thị trấn Yên Định thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 -2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 1 *(Phụ lục 1.4 - K1)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 1 *(Phụ lục 2 - K1)*

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 2 *(Phụ lục 1.4 - K2)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 2 *(Phụ lục 2- K2)*

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 3 *(Phụ lục 1.4 - K3)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 3 *(Phụ lục 2 - K3)*

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 4 *(Phụ lục 1.4 - K4)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 4 *(Phụ lục 2- K4)*

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học của khối 5 *(Phụ lục 1.4 - K5)*

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối 5 *(Phụ lục 2- K5)*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng, tăng cường CSVC trường học.

Nhà trường tập trung các nguồn để sửa chữa bổ sung các trang thiết bị dạy học như: tivi kết nối mạng cho tất cả các lớp, máy vi tính cho phòng Tin học, máy in, ... tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, cải tạo nâng cấp CSVC trường học để phát huy trường chuẩn một cách thiết thực, hiệu quả và bền vững.

- Sử dụng hiệu quả CSVC sẵn có của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Quán triệt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, các quy định của ngành, của trường và Quy tắc ứng xử trong nhà trường theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL và giáo viên theo Quy

chế mới. Chủ động khảo sát, đánh giá để xác định nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên, từ đó xác định mục tiêu, nội dung, phương thức bồi dưỡng phù hợp và có hiệu quả; tăng cường hình thức tự bồi dưỡng, bồi dưỡng trực tuyến kết hợp trực tiếp để bảo đảm chất lượng, số lượng giáo viên được bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT- 2018.

Tăng cường quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019.

Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn ở trường, liên trường. Đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong chỉ đạo chuyên môn; nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm cho giáo viên trong hoạt động dạy học, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới các hoạt động đánh giá học sinh,…Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả việc bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn. Nhà trường chủ động đăng ký tổ chức sinh hoạt chuyên đề, hội thảo cấp miền, cấp huyện.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách hiệu quả; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

Quan tâm tạo điều kiện để GV thực hiện hiệu quả CTGDPT - 2018. Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên đi học đại học để đạt chuẩn trình độ đào tạo.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo; cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử của trường. Triển khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tập huấn nâng cao cho GV về chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn đồng chí PHT phụ trách chuyên môn tìm hiểu, thay đổi nội dung các chuyên đề để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Việc tổ chức bồi dưỡng đội ngũ được duy trì dưới các hình thức bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, tự học qua Internet, tự học đồng nghiệp và biến quá trình bồi dưỡng giáo viên thành quá trình tự bồi dưỡng của giáo viên.

Bồi dưỡng đội ngũ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì 2 tuần/lần. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ,

nghiên cứu bài học, chuyên đề. Sinh hoạt chuyên môn đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm cho giáo viên, kịp thời tháo gỡ những khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học và các hoạt động đánh giá học sinh. BGH được phân công phụ trách tổ khối chuyên môn tích cực tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn ở tổ khối để quản lí, chỉ đạo, giúp giáo viên tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn, đưa sinh hoạt chuyên môn trở thành hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại trường, tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường trong miền, trong huyện. Khuyến khích giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch SHCM theo nhu cầu, từ đó BGH có kế hoạch tổ chức SHCM đối với từng khối và toàn trường. Nội dung SHCM định kì không chỉ đơn thuần là nhận xét đánh giá, thống nhất nội dung bài dạy,…mà thay đổi theo nhiều hình thức khác nhau, tập trung vào SHCM theo chuyên đề và nghiên cứu bài học.

Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM. Tạo điều kiện cho GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục STEM do cấp trên tổ chức. Yêu cầu GV xây dựng kế hoạch giáo dục STEM chi tiết theo từng chủ đề; tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của HS và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực quá tải cho HS và GV.

Duy trì hình thức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với giáo viên. Sau kiểm tra có nhận xét, đánh giá và tư vấn để giúp giáo viên khắc phục nhược điểm, nâng cao năng lực về chuyên môn.

3.Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch các tổ chuyên môn, kế hoach dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS, không cắt giảm số tiết, bảo đảm cuối năm học HS đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

3.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số HS/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ và cơ cấu GV để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho HS

được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học.

Tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí; khuyến khích HS tham gia những sân chơi bổ ích, thiết thực như: thi đấu thể dục thể thao, an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, vẽ tranh an toàn giao thông với chủ đề "Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình", vẽ tranh "Chiếc ô tô mơ ước", "ý tưởng trẻ thơ"... trên nguyên tắc không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện, tập huấn gây áp lực và căng thẳng cho HS; phát hiện và quan tâm bồi dưỡng cho HS có năng khiếu phát huy được năng lực, sở trường của mình.

Thực hiện nghiêm túc khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 và thời gian biểu hàng ngày.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT - 2018 đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục phát huy các thành tố tích cực của mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột, Kĩ thuật khăn trải bàn, Kĩ thuật mảnh ghép, Sơ đồ tư duy, …các tổ chuyên môn chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.

Giáo viên dạy học các môn học căn cứ kế hoạch dạy học của môn học, khối lớp, chuẩn bị các điều kiện trước khi thực hiện bài dạy (xây dựng kế hoạch bài dạy; chuẩn bị đồ dùng, phương tiện, địa điểm dạy học, …). Giáo viên có kế hoạch tổ chức các tiết học ngoài không gian lớp học; các lớp đăng ký các tiết dạy ngoài không gian lớp học vào kế hoạch giảng dạy.

Giáo viên cần nắm chắc chương trình môn học, yêu cầu cần đạt của bài học, chủ đề, chủ điểm; lựa chọn, sử dụng linh hoạt các ngữ liệu trong sách giáo khoa, vở bài tập, tài liệu bổ trợ nhằm đạt mục tiêu bài học; chú trọng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực thông qua các bài học.

Linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học: tăng cường hoạt động cá nhân, cặp đôi, nhóm, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, luôn tạo hứng thú trong quá trình học tập, tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, ứng dụng, tích hợp giáo dục STEM, giáo dục ATGT, Giáo dục an ninh quốc phòng, Quyền con người, giáo dục địa phương,... trong mỗi bài học, luôn gắn kiến thức bài học với thực tiễn cuộc sống phù hợp đặc điểm nhận thức, tâm lý học sinh. Phát huy hiệu quả hoạt động Hội đồng tự quản của lớp, của trường.

Nhà trường khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề, trong đó mỗi chủ đề có thể dạy trong 2 đến 3 tiết để tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ dạy học hiệu quả.

5.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học.

6.1. Dạy học Tiếng Anh

- Triển khai dạy học tiếng Anh 04 tiết/tuần đối với lớp 3, 4, 5 và 02 tiết/tuần đối với lớp 1, 2.

- Giáo viên giảng dạy bộ môn Tiếng Anh thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để thu hút các em có niềm đam mê hứng thú với bộ môn Tiếng Anh, tìm thêm các tài liệu để bồi dưỡng cho học sinh.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp nâng cao trình độ ngoại ngữ. Khuyến khích giáo viên tự học theo các chương trình Online để nâng cao năng lực. GV phải dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kĩ năng nghe và nói.

- Tổ chức giao lưu Tiếng Anh giữa các trường trong xã, giải toán bằng tiếng Anh, hùng biện tiếng Anh...

- Phối hợp với các trung tâm Ngoại ngữ để tổ chức Ngày hội Tiếng Anh tại trường nhằm giúp cho học sinh nâng cao năng lực nghe và giao tiếp bằng Tiếng

Anh, từ đó tạo động lực cho các em có thái độ tích cực yêu thích môn học Tiếng Anh.

- Tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh đăng ký cho con em tham gia các cuộc thi, hội thi có sử dụng tiếng Anh.

6.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học tại công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022

- Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

- Cùng với việc tổ chức tốt dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường tăng cường tổ chức các Hoạt động giáo dục tin học cho học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Tổ chức hoạt động giáo dục tin học dưới hình thức các chuyên đề, câu lạc bộ, tạo điều kiện cho học sinh được vận dụng các kiến thức, kĩ năng tin học hỗ trợ cho học tập; cùng các môn học khác thực hiện giáo dục STEM

- Tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, sửa chữa mua sắm trang thiết bị phòng học tin để nâng cao chất lượng dạy và học.

7. Thực hiện hiệu quả tích hợp Giáo dục địa phương, Giáo dục an ninh quốc phòng, Giáo dục quyền con người, Giáo dục STEM, ATGT, … trong giảng dạy.

7.1. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục STEM

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM lồng ghép trong kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện cụ thể của lớp của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM bám sát mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục có liên quan, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của HS và điều kiện của nhà trường, thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, không gây áp lực quá tải cho HS và GV.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của GV, cha mẹ HS và HS về vai trò của giáo dục STEM.

- Tham mưu với chính quyền địa phương và tranh thủ mọi nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị các phòng học, phòng chức năng đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Lựa chọn xây dựng chủ đề (bài học) STEM, tổ chức Hoạt động trải nghiệm STEM ít nhất 01 lần/năm học; triển khai đánh giá HS trong bài học STEM theo đúng hướng dẫn.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn trên cơ sở nghiên cứu bài học STEM để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Tổ chức tốt hoạt động các sân chơi về giáo dục STEM để học sinh được trải nghiệm, chia sẻ, phát huy tối đa năng lực sở trường của bản thân.

- Khuyến khích GV sử dụng các nguồn tài nguyên số bổ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để giúp HS chủ động trong học tập tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn, kịp thời phát hiện khó khăn để có biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

7.2. Thực hiện hiệu quả tích hợp Giáo dục địa phương, Giáo dục an ninh quốc phòng, Giáo dục quyền con người, ATGT

Chỉ đạo các khối xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung Giáo dục địa phương, Giáo dục an ninh quốc phòng, Giáo dục quyền con người, ATGT, … tích hợp với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của lớp của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp những nội dung giáo dục trên vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh

Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu Giáo dục địa phương, Giáo dục an ninh quốc phòng, Giáo dục quyền con người, ATGT với hình thức linh hoạt, phù hợp

Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, …giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn cuộc sống.

8. Nâng cao hiệu quả thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà

trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học; tùy theo điều kiện nhà trường, sự phối hợp của cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội để tổ chức các tiết dạy trong lớp hoặc ngoài không gian lớp học (học trong thư viện, vườn trường, khu di tích văn hóa lịch sử, làng nghề truyền thống…)

Nhà trường chủ động xây dựng thời khóa biểu 2 buổi/ngày. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày.

Giáo viên thực hiện hiệu quả các tiết dạy, các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với học sinh ở từng khối lớp; khắc phục triệt để tình trạng "học sinh ngồi nhầm lớp".

Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khoẻ học sinh.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính khóa trong ngày.

9. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh; nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tự quản.

9.1 Tích cực tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giao lưu học sinh.

Nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá, tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trong trường; nâng cao nhận thức, hướng dẫn kỹ năng chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động vận động nhằm nâng cao tầm vóc, sức khỏe thể chất của học sinh. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch, bệnh.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính khóa trong ngày cho học sinh toàn trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDDT-GDTH ngày 26/8/2019.

Tiếp tục đổi mới hoạt động ngoài giờ lên lớp cả về nội dung và hình thức tạo cho học sinh được giao tiếp và tự tin trong giao tiếp để tham gia giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả. Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách cụ thể theo từng tháng, từng chủ điểm thể hiện được nét mới của trường. Duy trì nền nếp học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và các hoạt động giáo dục NGLL.

Khuyến khích các khối và từng giáo viên tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh về các lĩnh vực giáo dục theo các chuyên đề, chủ điểm hàng tháng, hàng tuần vào những ngày hoạt động chủ điểm, vào mỗi sáng thứ hai sinh hoạt dưới cờ.

Tổ chức tốt chủ đề năm học của Đội do Trung ương Đoàn phát động.

Tổ chức tốt hoạt động của Đội thiếu niên, Sao nhi đồng, xây dựng mạng lưới phụ trách Đội thiếu niên, nhi đồng đủ mạnh để thúc đẩy phong trào.

9.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Tổ chức cho HS các khối lớp tham quan, học tập một cách thiết thực, khai thác tốt các di sản văn hóa, lịch sử, các làng nghề truyền thống của địa phương.

Tăng cường vệ sinh môi trường ở trường học, lớp học và ở gia đình. Mỗi giáo viên và mỗi học sinh mỗi ngày đến trường làm một việc tốt vì môi trường xanh, sạch, đẹp. Từng tuần, từng tháng nhà trường có chương trình hành động về vệ sinh môi trường theo chủ đề hàng tháng.

10. Kế hoạch ứng phó với tình hình dịch bệnh, thời tiết bất thường

10.1. Yêu cầu: Khi có dịch bệnh diễn biến phức tạp hoặc thời tiết bất thường để đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe cho HS, nhà trường sẽ chuyển sang trạng thái dạy học trực tuyến hoặc kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến .

10.2. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên văn hóa và giáo viên dạy bộ môn có khả năng triển khai dạy học trực tuyến qua phần mềm zoom, zalo, facebook, Google Meet, OLM hoặc giao bài tập trên phiếu.

- Ít nhất 95 % học sinh tham gia học trực tuyến, số còn lại nhận bài tập và nộp bài làm trên phiếu bài tập,...

10.3. Biện pháp:

Nếu dịch bệnh bùng phát hoặc thời tiết bất thường học sinh phải nghỉ học thì nhà trường chỉ đạo giáo viên chuyển sang dạy trực tuyến trên các phần mềm đã được tập huấn.

Điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp, thích ứng với tình hình dịch bệnh hoặc thời tiết bất thường để GV thực hiện một cách hiệu quả, lựa chọn những nội dung trọng tâm, cốt lõi của từng môn học/hoạt động giáo dục để dạy trong thời gian học trực tuyến.

Xây dựng kế hoạch ưu tiên dạy trực tiếp những bộ môn, những phần kiến thức đòi hỏi phải tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học sinh cao hơn.

Tuyên truyền, động viên phụ huynh mua sắm thiết bị học trực tuyến cho HS, sẵn sàng hỗ trợ, quản lý con em học tập khi nhà trường chuyển sang dạy học trực tuyến

Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kĩ năng tổ chức dạy học trực tuyến, kĩ năng sử dụng phần mềm dạy học cho giáo viên và cán bộ quản lý; yêu cầu các tổ, khối sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến bản quyền (đã sử dụng thử trước) để bảo đảm an ninh an toàn dạy học; sử dụng kho học liệu số và bản mềm sách giáo khoa tại các trang web của nhà xuất bản để tổ chức dạy học có hiệu quả.

Tổ chức cho GV và HS luyện tập, thực hành kĩ năng dạy - học trực tuyến để sẵn sàng chuyển trạng thái học tập khi cần thiết.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường

Tích cực tham mưu và huy động các nguồn lực để đảm bảo mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, các hoạt động giáo dục. Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

Tổ chức thực hiện công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu với cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường. Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học hoạt động giáo dục.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

Hướng dẫn các tổ chuyên môn, giáo viên lập Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của từng cá nhân giáo viên

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, lập thời khóa biểu cho từng lớp, từng giáo viên. Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mền liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo hoạt động của các tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường. Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ

Chịu trách nhiệm chính trong chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình các môn học, chương trình các hoạt động giáo dục ở từng khối lớp.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến độ.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ, khối theo tuần, tháng, học kì và năm học

Tham mưu kịp thời về việc lựa chọn, chắt lọc nội dung kiến thức dạy học khi thực hiện các phương án dạy học do ảnh hưởng dịch bệnh, thời tiết bất thường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng giáo dục STEM, tích hợp các nội dung giáo dục An ninh quốc phòng, ATGT, Giáo dục Quyền con người, … nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học, những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện chương trình GDPT- 2018

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động công tác Đội, Sao theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi trong nhà trường

Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy đội

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục của lớp phụ trách.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp được phân công giảng dạy.

Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ

trong học tập và rèn luyện

Xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp phụ trách; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kì I và cuối năm học.

Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy môn học và hoạt động giáo dục được giao.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn do các cấp tổ chức.

7. Nhân viên

7.1. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? Về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức? ...) để đảm hiệu quả hoạt động.

7.2. Đối với nhân viên kế toán

Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị góp phần phát triển giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ, các công việc khác được nhà trường giao theo quy định của pháp luật.

7.3. Đối với nhân viên y tế.

Phối hợp với trạm y tế để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh. Sơ cứu và tổ chức tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh theo quy định hiện hành của Bộ y tế.

Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, môi trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Yên Định. Đề nghị các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch và tình hình thực tế để cụ thể hóa nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, sáng tạo, hiệu quả, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:
- UBND xã Hải Hậu;
- HT, PHT;
- Ban Đại diện cha mẹ HS;
- GV, NV, HS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

U.B.N.D XÃ HẢI HẬU T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN ĐỊNH

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Ngọc Thuận